

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến giao dịch vãng lai là kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa của thương nhân Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (sau đây gọi là ngân hàng được phép).

2. Thương nhân Việt Nam tham gia hoạt động kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa (trừ thương nhân Việt Nam là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) (sau đây gọi là thương nhân).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thanh toán và chuyển tiền cho các giao dịch kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa.

Điều 3. Nguyên tắc thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa

1. Thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa được thực hiện trên cơ sở hai giao dịch thanh toán và chuyển tiền riêng biệt: giao dịch chuyển tiền thanh toán cho hợp đồng mua hàng hóa và giao dịch nhận tiền từ hợp đồng bán hàng hóa. Giao dịch chuyển tiền thanh toán có thể được thực hiện trước hoặc sau giao dịch nhận tiền.

2. Mọi hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa phải thực hiện thông qua ngân hàng được phép.

3. Thương nhân chỉ được thanh toán và chuyển tiền trong cùng một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu theo hợp đồng mua hàng hóa và hợp đồng bán chính hàng hóa đó tại cùng một ngân hàng được phép.

4. Thương nhân được sử dụng ngoại tệ trên tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của thương nhân đó, ngoại tệ mua của ngân hàng được phép để chuyển ra nước ngoài thanh toán cho các hợp đồng mua hàng hóa.

Điều 4. Trách nhiệm của ngân hàng được phép

1. Xây dựng quy định nội bộ, trong đó có quy định về việc kiểm tra đồng thời cả hợp đồng mua hàng hóa và hợp đồng bán hàng hóa trong cùng một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu khi thực hiện chuyển tiền ra nước ngoài, giám sát luồng ngoại tệ chuyển ra – vào lãnh thổ Việt Nam trong kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa thông qua việc thống kê, theo dõi số liệu chuyển tiền ra và nhận tiền về trong cùng một giao dịch chuyển khẩu.

2. Khi thực hiện các giao dịch bán ngoại tệ, thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa cho khách hàng, ngân hàng được phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện nghiêm túc và hướng dẫn khách hàng thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Trách nhiệm của thương nhân

1. Xuất trình chứng từ theo quy định của ngân hàng được phép khi mua ngoại tệ, thanh toán và chuyển tiền phục vụ kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa và

chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các loại giấy tờ, chứng từ đã xuất trình cho ngân hàng được phép.

2. Cung cấp thông tin nguồn tiền nhận về từ hợp đồng bán hàng hóa để ngân hàng được phép thống kê, theo dõi được số liệu chuyển tiền ra và nhận tiền về trong cùng một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp cho ngân hàng được phép.

3. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Không được sử dụng bộ hồ sơ chứng từ của một giao dịch kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa để mua ngoại tệ, thanh toán và chuyển tiền tại nhiều ngân hàng được phép.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2020

2. Đối với các hợp đồng mua hàng hóa và hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu đã ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thương nhân được tiếp tục thực hiện việc thanh toán và chuyển tiền theo các quy định tại hợp đồng mua, bán đã ký kết.

Việc thanh toán và chuyển tiền đối với các hợp đồng mua hàng hóa và hợp đồng bán hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu được sửa đổi, bổ sung, gia hạn sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành phải phù hợp với các quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các ngân hàng được phép chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này. *ll*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, QLNH, PC (05). *lll*

lll **THÔNG ĐỐC**
PHÓ THÔNG ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng

CỘNG HÒA
VIỆT NAM
CHẾ
ĐỊNH